TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ H** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 29/2020/HS-ST Ngày 01-7-2020	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H,TỈNH ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thống.

Các Hội thẩm nhân dân: 1.Ông Trần Duy Hồ;

2. Bà Huỳnh Thị Thúy.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Ngô Thị Kim Lài - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Minh Trí - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2020/TLST-HS, ngày 22 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2020/QĐXXST-HS, ngày 18 tháng 6 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị T, sinh năm 1991, tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm 5, phường AT, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Con ông Nguyễn B, sinh năm 1950 (chết) và bà Nguyễn I, sinh năm 1953; Chồng: Nguyễn U, sinh năm 1990 (đã ly hôn); Con: Nguyễn Ô, sinh năm 2013; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Về nhân thân: Vào ngày 12/6/2020, bị Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, án chưa có hiệu lực pháp luật (Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2020/HS-ST); Tạm giữ: Ngày 31/3/2020; Tạm giam: Ngày 03/4/2020 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tam giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã H (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Võ Văn D, sinh năm 1956 (có mặt);

Nơi cư trú: Khóm AT A, phường An Lộc, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

2. Đào V, sinh năm 1975 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp Â, xã Tân Hội, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng*: Trương Ă, sinh năm 1973 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm 3, phường AT, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người chứng kiến*:

1. Huỳnh Ngô R, sinh năm 1995 (vắng mặt);

2. Lê N, sinh năm 1959 (vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: Khóm 3, phường AT, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 31/3/2020 Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an thị xã H phối hợp với Công an phường AT, thị xã H, tuần tra an ninh trật tự trên địa bàn, đến đường B thuộc khóm 3, phường AT, thị xã H phát hiện đối tượng Nguyễn Thị T đang điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 66H7-3956, khi thấy lực lượng làm nhiệm vụ, T dừng xe bước xuống thềm nhà của Trương Ă rồi dùng tay trái móc bên trong túi quần bên trái 01 bọc nylon để lên trên mái thiết trước nhà Hải thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm Hình sự, kinh tế, ma túy Công an thị xã H bắt quả tang.

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang đã thu giữ:

- 01 (một) bịch nilong màu trắng hàn kín, bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng (nghi là ma túy);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen;

- 01 (một) xe mô tô mang biển kiểm soát 66H7-3956.

Cơ quan CSĐT Công an thị xã H đã trích xuất Camera an ninh thu giữ đoạn Video ghi lại hình ảnh diễn biến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra từ khoảng 12 giờ 19 phút đến 12 giờ 21 phút ngày 31/3/2020 và được niêm phong trong 01 (Một) phong bì trên phong bì có chữ ký ghi họ tên Lê C, Đặng G, Võ Q, Lê L đóng dấu tròn mộc đỏ của Công an phường AT, thị xã H .

Tại bản kết luận giám định số: 300/KL-KTHS ngày 02/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự (KTHS) Công an tỉnh Đồng Tháp. Kết luận:

"Tinh thể rắn chứa trong 01 bịch ny lon màu trắng, hàn kín, được niêm phong trong phong bì nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,348 gam, loại Methamphetamine".

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị T khai nhận số ma túy bị bắt quả tang là của T mua của một thanh niên không biết họ, tên và địa chỉ cụ thể ở thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Đồng Tháp với giá 200.000 đồng, mục đích sử dụng.

Riêng phương tiện xe mô tô mang biển kiểm soát 66H7-3956 là T mượn của ông Võ Văn D, khi mượn xe T nói đi sửa điện thoại di động nên ông D tin tưởng giao xe. Nhận thấy ông D không biết T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và tài sản trên là phương tiện kiếm sống của ông D nên trong giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả lại chiếc xe trên cho ông D.

Qúa trình điều tra, bị cáo Nguyễn Thị T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện.

Tại bản cáo trạng số: 29/CT-VKS-HS, ngày 21 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H thực hành quyền công tố khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Thị T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thị T, về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Đối với việc Nguyễn Thị T khai nhận mua ma túy của một người thanh niên không rõ họ, tên ở thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Đồng Tháp. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không rõ đối tượng, khi nào làm việc được sẽ xử lý theo quy định pháp luật, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 46 và Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì được niêm phong trên phong bì có chữ ký, ghi họ tên Võ S, Đặng G, Nguyễn Thị T, Lê N, Lê Phước Tài, có đóng dấu tròn mộc đỏ của Công an phường AT, thị xã H phong bì niêm phong có số 300 ngày 01/4/2020 đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, chữ ký ghi họ tên Trương M, Nguyễn X;

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị T 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; Tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ vụ án 01 (Một) phong bì được niêm phong trên phong bì có chữ ký ghi họ tên Lê C, Đặng G, Võ Q, Lê L đóng dấu tròn mộc đỏ của Công an phường AT, thị xã H trong đó có 01 đĩa CD ghi lại hình ảnh diễn

biến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy xãy ra từ khoảng 12 giờ 19 phút đến 12 giờ 21 phút ngày 31/3/2020.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, bị cáo thống nhất với nội dung luận tội của Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cao trạng truy tố của Viện Kiểm sát. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo đang bị điều tra, xử lý về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng bị cáo lại tiếp tục có hành vi cất giấu bất hợp pháp chất ma túy để nhằm mục đích sử dụng, cụ thể là: Vào khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 31/3/2020 Nguyễn Thị T đang điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 66H7-3956 chạy đến nhà Trương Ă, phát hiện thấy lực lượng Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an thị xã H phối hợp với Công an phường AT, thị xã H đang tuần tra để giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn, T dừng xe bước xuống thềm nhà của Trương Ă rồi dùng tay trái móc bên trong túi quần bên trái 01 bọc nylon để lên trên mái thiết trước nhà Hải, thì bị lực lượng chức năng phát hiện và bắt quả tang.

Căn cứ bản kết luận giám định số: 300/KL-KTHS ngày 02/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự (KTHS) Công an tỉnh Đồng Tháp. Kết luận:

“Tinh thể rắn chứa trong 01 bịch ny lon màu trắng, hàn kín, được niêm phong trong phong bì nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,348 gam, loại Methamphetamine”.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị T khai nhận số ma túy bị bắt quả tang là của T mua của một thanh niên không biết họ, tên và địa chỉ cụ thể ở thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Đồng Tháp với giá 200.000 đồng, mục đích sử dụng.

Căn cứ lời khai nhận của bị cáo, Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 31/3/2020 cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thị T đã phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:…

a) ……

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;…"

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý chất ma túy, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Như chúng ta đã biết, hậu quả của việc sử dụng trái phép chất ma túy gây ra cho Xã hội là rất nặng nề, nó gây tác tại lâu dài cho nòi giống, phát sinh mâu thuẫn trong cộng đồng, làm tiêu hao tiền bạc của bản thân và gia đình của người sử dụng, gây tổn hại về tình cảm, ảnh hưởng đến đạo đức, thuần phong mỹ tục lâu dài của dân tộc, đồng thời nó còn làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác.

Bản thân của bị cáo đang trong thời gian bị điều tra, xử lý về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, đáng ra bị cáo phải nhận thấy được lỗi lầm của mình, tìm cho mình một cuộc sống lành mạnh, tránh xa các tệ nạn xã hội. Nhưng do thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện, bất chấp sự ngăn cấm của pháp luật, bị cáo tìm mọi cách có được ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn nhu cầu bản thân, điều đó thể hiện bản chất xem thường pháp luật của bị cáo.

Hiện nay, tình trạng tàng trữ để sử dụng và mua bán trái phép chất ma túy trên cả nước nói chung và trên địa bàn thị xã H nói riêng xảy ra ngày càng nhiều với tính chất hết sức phức tạp. Nhằm để ổn định tình hình chính trị tại địa phương, góp phần vào công cuộc phòng chống và ngăn ngừa tội phạm, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Xã hội chủ nghĩa.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định, để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục cho bị cáo thấy được lỗi lầm của mình, phấn đấu trở thành con người tốt có ích cho gia đình và xã hội. Có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời cũng nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho những ai có ý định phạm tội như bị cáo.

[5] Đối với việc Nguyễn Thị T khai nhận mua ma túy của một người thanh niên không rõ họ, tên ở thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Đồng Tháp. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành xác minh nhưng không rõ đối tượng, khi nào làm việc được sẽ xử lý theo quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với xe mô tô mang biển kiểm soát 66H7-3956 là T mượn của ông Võ Văn D, khi mượn xe T nói đi sửa điện thoại di động nên ông D tin tưởng giao xe. Nhận thấy ông D không biết T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và tài sản trên là phương tiện kiếm sống của ông D, nên trong giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả lại chiếc xe trên cho ông D. Xét thấy, việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra phù hợp với Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với số lượng ma túy liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo được để trong 01 phong bì được niêm phong trên phong bì có chữ ký, ghi họ tên Võ S, Đặng G, Nguyễn Thị T, Lê N, Lê Phước Tài, có đóng dấu tròn mộc đỏ của Công an phường AT, thị xã H phong bì niêm phong có số: 300 ngày 01/4/2020 đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, chữ ký ghi họ tên Trương M, Nguyễn X. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy là phù hợp pháp luật.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo khi bắt người phạm tội quả tang. Xét thấy, tài sản trên không

liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên trả lại cho bị cáo là phù hợp pháp luật.

Đối với 01 (Một) phong bì được niêm phong trên phong bì có chữ ký ghi họ tên Lê C, Đặng G, Võ Q, Lê L đóng dấu tròn mộc đỏ của Công an phường AT, thị xã H trong đó có 01 đĩa CD ghi lại hình ảnh diễn biến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra từ khoảng 12 giờ 19 phút đến 12 giờ 21 phút ngày 31/3/2020. Xét thấy, đây là chứng cứ trong vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ: Ngày 31/3/2020.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong trên phong bì có chữ ký, ghi họ tên Võ S, Đặng G, Nguyễn Thị T, Lê N, Lê Phước Tài, có đóng dấu tròn mộc đỏ của Công an phường AT, thị xã H phong bì niêm phong có số: 300 ngày 01/4/2020 đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, chữ ký ghi họ tên Trương M, Nguyễn X.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị T 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.

Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 (Một) phong bì được niêm phong trên phong bì có chữ ký ghi họ tên Lê C, Đặng G, Võ Q, Lê L đóng dấu tròn mộc đỏ của Công an phường AT, thị xã H trong đó có 01 đĩa CD ghi lại hình ảnh diễn biến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra từ khoảng 12 giờ 19 phút đến 12 giờ 21 phút ngày 31/3/2020.

(Tất cả các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H đang quản lý).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 01/7/2020).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND TX. H;
- Nhà tạm giữ Công an TX. H;
- Cơ quan điều tra Công an TX. H;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Thống